

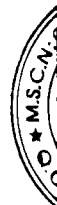
SCIC Chi nhánh phía Nam

ĐẾN 01-04-2016

Số CV đến:.....965.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU
CẦN THƠ**

Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 – 12
Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	13 – 35



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155188 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 08 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Cần Thơ cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Cần Thơ cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới do thay đổi ngành nghề kinh doanh và vốn đầu tư với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 1 vào ngày 23 tháng 10 năm 2012.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 07103 835.543
- Fax : 07103.832.060

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xay xát và sản xuất bột thô
- Nuôi trồng thủy sản nội địa
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
- Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa
- In ấn
- Sản xuất bao bì bằng gỗ
- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa...

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Đình Bửu Trí	Chủ tịch	Ngày 10 tháng 06 năm 2015	
Ông Lê Văn Lung	Phó chủ tịch	Ngày 10 tháng 06 năm 2015	
Ông Trần Đức Toàn	Thành viên	Ngày 10 tháng 06 năm 2015	
Ông Lê Văn Lung	Chủ tịch		Ngày 10 tháng 06 năm 2015
Ông Trần Đức Toàn	Phó chủ tịch		Ngày 10 tháng 06 năm 2015
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên		Ngày 10 tháng 06 năm 2015
Ông Nguyễn Việt Hùng	Thành viên		Ngày 10 tháng 06 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Nghiệp	Trưởng ban	Ngày 10 tháng 06 năm 2015	
Bà Nguyễn Kiều Nga	Thành viên	Ngày 10 tháng 06 năm 2015	
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	Ngày 10 tháng 06 năm 2015	
Ông Nguyễn Thành Nghiệp	Thành viên		Ngày 10 tháng 06 năm 2015
Ông Lâm Ngọc Quang	Trưởng ban		Ngày 10 tháng 06 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Thành viên	-	Ngày 10 tháng 06 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lê Văn Lung	Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 07 năm 2015
Ông Trần Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 07 năm 2015
Ông Trần Phước Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 07 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lê Văn Lung	Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 07 năm 2015

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7. Phê duyệt các Báo cáo tài chính tổng hợp

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Thay mặt Hội đồng quản trị,

LÊ VĂN LUNG

Phó Chủ tịch

TP. Cần Thơ, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Số: 077/2016/BCKT- CT.0127

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ, được lập ngày 29 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công Ty Cổ phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính tổng hợp này tại ngày 02 tháng 03 năm 2015.



NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH
Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 29 tháng 02 năm 2016

kal

NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2860-2014-009-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	TOÀN CÔNG TY		VĂN PHÒNG CÔNG TY		XI NGHIỆP BAO BÌ	
			31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		84.964.769.962	111.822.343.260	80.401.959.069	109.647.190.103	8.253.719.851	6.923.841.530
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	27.548.301.094	34.468.214.683	26.508.651.140	32.501.682.214	1.039.649.954	1.966.532.469
Tiền	111		2.748.301.094	3.718.214.683	1.708.651.140	1.751.682.214	1.039.649.954	1.966.532.469
Các khoản tương đương tiền	112		24.800.000.000	30.750.000.000	24.800.000.000	30.750.000.000	-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-	-	-	-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-	-	-	-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-	-	-	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		46.526.062.211	21.712.134.933	46.396.342.465	24.408.246.886	3.820.628.704	2.052.576.420
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	38.635.346.515	22.373.310.283	33.282.851.193	18.773.753.685	5.352.495.322	3.599.556.598
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	10.226.500.000	2.428.800.000	10.226.500.000	2.428.800.000	-	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-	3.690.908.958	4.748.688.373	-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp	134		-	-	-	-	-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-	-	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	164.482.314	210.291.268	142.082.314	203.004.828	22.400.000	7.286.440
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(2.500.266.618)	(3.300.266.618)	(946.000.000)	(1.746.000.000)	(1.554.266.618)	(1.554.266.618)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-	-	-	-	-
Hàng tồn kho	140		10.164.482.478	54.776.513.944	6.771.041.285	51.871.781.303	3.393.441.193	2.904.732.641
Hàng tồn kho	141	5.6	10.464.482.478	54.776.513.944	7.071.041.285	51.871.781.303	3.393.441.193	2.904.732.641
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	5.7	(300.000.000)	-	(300.000.000)	-	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		725.924.179	865.479.700	725.924.179	865.479.700	-	-
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-	-	-	-	-
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		645.171.641	781.449.662	645.171.641	781.449.662	-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	80.752.538	84.030.038	80.752.538	84.030.038	-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-	-	-	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-	-	-	-	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	TOÀN CÔNG TY		VĂN PHÒNG CÔNG TY		XI NGHIỆP BAO BÌ	
			31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015
NỢ PHẢI TRẢ	300		5.508.238.654	33.275.581.858	1.952.693.013	31.419.959.336	8.746.454.599	8.104.310.895
Nợ ngắn hạn	310		5.508.238.654	33.275.581.858	1.952.693.013	31.419.959.336	8.746.454.599	8.104.310.895
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	3.356.864.530	1.795.647.590	-	-	3.356.864.530	1.795.647.590
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	1.592.278.249	212.460.000	1.592.278.249	212.460.000	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	120.063.125	59.356.946	-	-	120.063.125	59.356.946
Phải trả người lao động	314		78.000.000	-	-	-	78.000.000	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-	-	-	-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-	-	-	5.190.908.958	6.248.688.373
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng	317		-	-	-	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-	-	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	66.447.000	3.903.496.789	66.447.000	3.903.496.789	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	-	26.770.176.983	-	26.770.176.983	-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.17	294.585.750	534.443.550	293.967.764	533.825.564	617.986	617.986
Quỹ bình ổn giá	323		-	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn	330		-	-	-	-	-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-	-	-	-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-	-	-	-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-	-	-	-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-	-	-	-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-	-	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-	-	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-	-	-	-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-	-	-	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-	-	-	-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-	-	-	-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-	-	-	-	-

Đơn vị tính: VND

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	TOÀN CÔNG TY		VĂN PHÒNG CÔNG TY		XI NGHIỆP BAO BÌ	
			31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130.543.941.573	136.262.113.218	130.543.941.573	136.262.113.218	4.638.195.005	4.638.195.005
Vốn chủ sở hữu	410	5.18	130.543.941.573	136.262.113.218	130.543.941.573	136.262.113.218	4.638.195.005	4.638.195.005
Vốn góp của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	110.000.000.000	110.000.000.000	110.000.000.000	4.638.195.005	4.638.195.005
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.000.000.000	110.000.000.000	110.000.000.000	110.000.000.000	4.638.195.005	4.638.195.005
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-	-	-	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-	-	-	-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-	-	-	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-	-	-	-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-	-	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		19.200.801.480	19.200.801.480	19.200.801.480	19.200.801.480	-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-	-	-	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.343.140.093	7.061.311.738	1.343.140.093	7.061.311.738	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.741.311.738	5.203.504.520	5.741.311.738	5.203.504.520	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421b		(4.398.171.645)	1.857.807.218	(4.398.171.645)	1.857.807.218	-	-
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-	-	-	-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-	-	-	-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-	-	-	-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		136.052.180.227	169.537.695.076	132.456.634.586	167.682.072.554	13.384.649.604	12.742.505.900

NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG
Kế toán trưởng/ Người lập biểu



LÊ VĂN LUNG
Tổng Giám Đốc
Cần Thơ, ngày 29 tháng 02 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 152 -154, đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

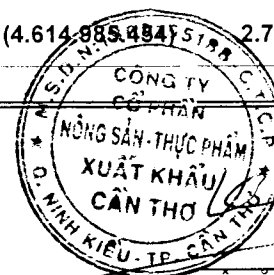
BAO CAO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	TOÀN CÔNG TY		VĂN PHÒNG CÔNG TY		XI NGHIỆP BAO BÌ	
			2015	2014	2015	2014	2015	2014
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	511.528.799.851	493.014.529.054	490.993.365.175	477.540.221.299	20.535.434.676	15.474.307.755
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		511.528.799.851	493.014.529.054	490.993.365.175	477.540.221.299	20.535.434.676	15.474.307.755
Giá vốn hàng bán	11	6.2	508.055.264.498	478.826.278.422	489.009.128.040	463.997.976.237	19.046.136.458	14.828.302.185
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.473.535.353	14.188.250.632	1.984.237.135	13.542.245.062	1.489.298.218	646.005.570
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	7.619.334.114	4.114.009.952	8.134.741.805	4.810.940.708	3.063.507	4.059.898
Chi phí tài chính	22	6.4	3.129.638.869	2.253.233.150	3.129.638.869	2.253.233.150	518.471.198	700.990.654
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.868.701.328	2.171.296.605	-	-	-	-
Chi phí bán hàng	25	6.5	8.690.928.955	10.046.302.303	8.690.928.955	10.046.302.303	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	3.660.830.532	6.702.939.842	2.913.396.570	5.821.483.991	747.433.962	881.455.851
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.388.528.889)	(700.214.711)	(4.614.985.454)	232.166.326	226.456.565	(932.381.037)
Thu nhập khác	31	6.7	4.857.244	2.558.021.929	-	2.558.021.929	4.857.244	-
Chi phí khác	32		-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	40		4.857.244	2.558.021.929	-	2.558.021.929	4.857.244	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.383.671.645)	1.857.807.218	(4.614.985.454)	2.790.188.255	231.313.809	(932.381.037)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.383.671.645)	1.857.807.218	(4.614.985.454)	2.790.188.255	231.313.809	(932.381.037)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	(399)	169				

NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG
Kế toán trưởng/ Người lập biểu



LÊ VĂN LUNG
Tổng Giám Đốc
Cần Thơ, ngày 29 tháng 02 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 152 -154, đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BAO CAO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(4.383.671.645)	1.857.807.218
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		4.847.015.384	4.852.252.383
Các khoản dự phòng	03		(500.000.000)	(200.000.000)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.592.530.845)	(5.964.742.243)
Chi phí lãi vay	06		1.868.701.328	2.171.296.605
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.760.485.778)	2.716.613.963
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(23.874.371.757)	466.755.963
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		44.312.031.466	(13.354.116.545)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(722.373.622)	(1.132.770.106)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(14.983.408)	(321.561.622)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.868.701.328)	(2.171.296.605)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(254.357.800)	(52.068.263)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.816.757.773	(13.848.443.215)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(99.033.835)	(722.934.631)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		4.857.244	2.843.070.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.894.943.410	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.587.673.601	3.406.720.314
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.388.440.420	5.526.855.683

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 152 -154, đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BAO CAO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	156.009.913.595	251.973.390.086	
Tiền trả nợ gốc vay	34	(182.780.090.578)	(264.717.973.742)	
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.354.934.799)	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(28.125.111.782)	(12.744.583.656)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(6.919.913.589)	(21.066.171.188)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		34.468.214.683	55.534.385.871
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		27.548.301.094	34.468.214.683



NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởng/ Người lập biểu



LÊ VĂN LUNG
Tổng Giám Đốc
Cần Thơ, ngày 29 tháng 02 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Thông tin chung

Công ty Cổ phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155188 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 08 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Cần Thơ cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Cần Thơ cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới do thay đổi ngành nghề kinh doanh và vốn đầu tư với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 1 vào ngày 23 tháng 10 năm 2012.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 07103 835.543
- Fax : 07103.832.060

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và thương mại.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

- Xay xát và sản xuất bột thô
- Nuôi trồng thủy sản nội địa
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì
- In ấn
- Sản xuất bao bì bằng gỗ
- Sản xuất bột giấy, giấy và bì...

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Công ty có một công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Liên Doanh Sản Xuất Giày Da Xuất Khẩu Tây Đô	Khu Công Nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none">- Sản xuất giày dép; các mặt hàng bằng da;- Kinh doanh máy móc thiết bị vật tư ; nguyên vật liệu ngành giày ;- Kinh doanh hàng tư liệu tiêu dùng và tư liệu sản xuất.	51%	51%	51%
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Bao Bì Giấy Nam Hưng Phát	Lô 8, KCN Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none">- Sản xuất, kinh doanh giấy các loại, bao bì, thùng carton 3 lớp, 5 lớp- Thu mua phế liệu các loại	20,55%	20,55%	20,55%

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần May Meko	Khu Công Nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	Sản xuất các loại mũ vải, bao tay bằng sợi, khăn choàng, khăn tay, túi xách, ô, giày vải và quần áo.	40,32%	40,32%	40,32%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Nông Sản Thực Phẩm Xuất Khẩu Cần Thơ – Xi Nghiệp Sản Xuất Kinh Doanh Bao Bì	KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng số nhân viên của Công ty là 61 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 78 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.3 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chủ yếu là chi phí phân bổ công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 20 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08 năm

4.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.8 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.9 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

4.10 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.12 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.13 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty và các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty

Công ty TNHH Liên Doanh Sản Xuất Giày Da Xuất Khẩu Tây Đô
Công ty Cổ phần May Meko
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Bao Bì Giấy Nam Hưng Phát
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Quan hệ

Công ty con
Công ty liên doanh, liên kết
Công ty liên doanh, liên kết
Thành viên chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Tiền mặt		
- Tại văn phòng Công ty - VND	409.478.766	427.104.351
- Tại xí nghiệp Bao Bì - VND	360.934.016	711.026.648
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
- Tại văn phòng Công ty - VND	678.715.938	1.255.505.821
- Tại văn phòng Công ty - USD (*)	122.499.771	37.210.015
- Tại xí nghiệp Bao Bì - VND	1.176.672.603	1.287.367.848
Các khoản tương đương tiền		
- Tại văn phòng Công ty - VND (**)	24.800.000.000	30.750.000.000
- Tại xí nghiệp Bao Bì - VND	-	-
	27.548.301.094	34.468.214.683

(*) Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	-	-
- USD	5.456,56	122.499.771
		122.499.771

(**) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến 3 tháng tại các ngân hàng.

5.2 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải thu các bên liên quan		
Văn phòng Công ty	-	-
Xí nghiệp Bao Bì	28.756.860	37.060.100
- Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Bao Bì Giấy Nam Hưng Phát	28.756.860	37.060.100
Phải thu các khách hàng khác	33.282.851.193	18.773.753.685
Văn phòng Công ty		
- Công ty TNHH Một Thành viên - Tổng công ty Lương thực miền Nam – USD (*)	7.864.403.593	9.145.287.585
- DNTN Ngọc Ngân	23.436.192.500	-
- Chi Nhánh Công ty Cổ phần Tập Đoàn DABACO Việt Nam	-	5.590.000.000
- DNTN Hòa Nam	-	2.650.000.000
- Công ty TNHH Xuất Khẩu Lương Thực Thực Phẩm Miền Tây	1.982.255.100	-
- Các khách hàng khác	-	1.388.466.100
Xí nghiệp Bao Bì	5.323.738.462	3.562.496.498
- Công ty TNHH KWONG LUNG - MEKO	3.430.838.130	1.441.108.568
- Công ty TNHH Thủy Sản Kim Ngư	769.737.096	769.737.096
- Công ty TNHH Thủy Sản Trường Nguyên	711.368.392	674.595.392
- Các khách hàng khác	411.794.844	677.055.442
	38.635.346.515	22.373.310.283

(*) Tương ứng với gốc nguyên tệ 352.032,29 USD

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Trả trước cho các bên liên quan		
Văn phòng Công ty	946.000.000	1.746.000.000
- Công ty TNHH LD Sản xuất giày da XK Tây Đô	946.000.000	1.746.000.000
Trả trước cho người bán khác		
Văn phòng Công ty	9.280.500.000	682.800.000
- Ông Nguyễn Nhật Điền	-	240.000.000
- Ông Huỳnh Minh Tâm	-	300.000.000
- Xí nghiệp Chế Biến Gạo xuất khẩu Thới Thạnh	150.000.000	-
- Công ty TNHH Xuất Khẩu Lương Thực Thực Phẩm Miền Tây	9.130.500.000	-
- Phải thu khác	-	142.800.000
	10.226.500.000	2.428.800.000

5.4 Phải thu ngắn hạn

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Văn phòng Công ty	38.781.230	-	23.655.503	-
Thành viên chủ chốt				
- Tạm ứng công tác	23.433.230	-	23.655.503	-
- Phải thu lại tiền cổ tức bị thu hồi	15.348.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Văn phòng Công ty	103.301.084	-	179.349.325	-
- Phải thu về tạm ứng	31.410.084	-	179.349.325	-
- Phải thu cổ tức bị thu hồi	71.891.000	-	-	-
Xí nghiệp Bao Bì	22.400.000	-	7.286.440	-
- Phải thu về tạm ứng	22.400.000	-	7.286.440	-
	164.482.314	-	210.291.268	-

5.5 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Các khoản nợ phải thu quá hạn thu hồi

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các bên liên quan				
Văn phòng Công ty	946.000.000	-	1.746.000.000	-
Nợ quá hạn 3 năm				
- Công ty TNHH LD Sản Xuất Giày Da Tây Đô - phải thu tiền đã ứng trước	946.000.000	-	1.746.000.000	-
Các tổ chức và cá nhân khác				
Xí nghiệp Bao Bì	1.554.266.618		1.554.266.618	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Nợ phải thu chưa quá hạn 3 năm nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH XNK Thủy sản XNK Kim Ngự	769.737.096	-	769.737.096	-
Nợ quá hạn trên 3 năm				
- Công ty TNHH Thủy Sản Trường Nguyên	674.595.392	-	674.595.392	-
- Công ty TNHH Vĩnh Nguyên	52.632.000	-	52.632.000	-
- Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Thiên mã	57.302.130	-	57.302.130	-
	2.500.266.618	-	3.300.266.618	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn - Văn phòng Công ty VND	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn - Xi nghiệp Bao Bì VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2015	(1.746.000.000)	(1.554.266.618)	(3.300.266.618)
Trích lập dự phòng	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	800.000.000	-	800.000.000
Tại ngày 31/12/2015	(946.000.000)	(1.554.266.618)	(2.500.266.618)

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Văn phòng Công ty	7.071.041.285	(300.000.000)	51.871.781.303	-
- Công cụ, dụng cụ	11.545.455	-	-	-
- Thành phẩm	7.059.495.830	(300.000.000)	51.871.781.303	-
Xi nghiệp Bao Bì	3.393.441.193	-	2.904.732.641	-
- Nguyên liệu, vật liệu	3.393.441.193	-	2.904.732.641	-
	10.464.482.478	(300.000.000)	54.776.513.944	-

5.7 Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Hàng tồn kho - Văn phòng Công ty VND	Hàng tồn kho - Xi nghiệp Bao Bì VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2015	-	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(300.000.000)	-	(300.000.000)
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Tại ngày 31/12/2015	(300.000.000)	-	(300.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình toàn Công ty

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2015	23.458.270.635	30.406.044.046	1.291.503.450	457.738.800	55.613.556.931
Mua trong năm	-	103.267.500	-	-	103.267.500
Giảm do thanh lý	-	-	(100.000.000)	-	(100.000.000)
Tại ngày 31/12/2015	23.458.270.635	30.509.311.546	1.191.503.450	457.738.800	55.616.824.431
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2015	7.005.061.581	11.247.824.304	811.539.769	150.594.000	19.215.019.654
Khấu hao trong năm	1.615.991.884	3.031.577.905	142.229.595	57.216.000	4.847.015.384
Giảm do thanh lý	-	-	(95.766.335)	-	(95.766.335)
Tại ngày 31/12/2015	8.621.053.465	14.279.402.209	858.003.029	207.810.000	23.966.268.703
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2015	16.453.209.054	19.158.219.742	479.963.681	307.144.800	36.398.537.277
Tại ngày 31/12/2015	14.837.217.170	16.229.909.337	333.500.421	249.928.800	31.650.555.728
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					
Tại ngày 01/01/2015	-	1.018.366.191	100.000.000	-	1.118.366.191
Tại ngày 31/12/2015	-	1.099.318.572	100.000.000	-	1.199.318.572

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình tại Văn phòng Công ty

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2015	21.723.309.908	24.351.375.528	956.503.450	457.738.800	47.488.927.686
Mua trong năm	-	103.267.500	-	-	103.267.500
Tại ngày 31/12/2015	21.723.309.908	24.454.643.028	956.503.450	457.738.800	47.592.195.186
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2015	6.183.873.366	8.186.588.806	543.940.097	150.594.000	15.064.996.269
Khấu hao trong năm	1.493.495.812	2.591.682.189	119.562.932	57.216.000	4.261.956.933
Tại ngày 31/12/2015	7.677.369.178	10.778.270.995	663.503.029	207.810.000	19.326.953.202
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2015	15.539.436.542	16.164.786.722	412.563.353	307.144.800	32.423.931.417
Tại ngày 31/12/2015	14.045.940.730	13.676.372.033	293.000.421	249.928.800	28.265.241.984

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, công ty không có tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chi tiết Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình tại Xí nghiệp bao bì

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2015	1.734.960.727	6.054.668.518	335.000.000	8.124.629.245
Giảm do thanh lý	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Tại ngày 31/12/2015	1.734.960.727	6.054.668.518	235.000.000	8.024.629.245
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/01/2015	821.188.215	3.061.235.498	267.599.672	4.150.023.385
Khấu hao trong năm	122.496.072	439.895.716	22.666.663	585.058.451
Giảm do thanh lý	-	-	(95.766.335)	(95.766.335)
Tại ngày 31/12/2015	943.684.287	3.501.131.214	194.500.000	4.639.315.501
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2015	913.772.512	2.993.433.020	67.400.328	3.974.605.860
Tại ngày 31/12/2015	791.276.440	2.553.537.304	40.500.000	3.385.313.744
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:				
Tại ngày 01/01/2015	-	1.018.366.191	100.000.000	1.118.366.191
Tại ngày 31/12/2015	-	1.099.318.572	100.000.000	1.199.318.572

5.9 Tình hình tang giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất không thời hạn nên không trích khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.10 Đầu tư tài chính dài hạn

		31/12/2015			01/01/2015	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty con	3.902.544.457	-	(3.902.544.457)	3.902.544.457	-	(3.902.544.457)
- Công ty TNHH Liên Doanh Sản Xuất Giày Da Xuất Khẩu Tây Đô (*)	3.902.544.457	-	(3.902.544.457)	3.902.544.457	-	(3.902.544.457)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	6.338.100.000	6.338.100.000	-	8.233.043.410	8.233.043.410	-
- Công ty Cổ phần May Meko	4.838.100.000	4.838.100.000	-	4.838.100.000	4.838.100.000	-
- Công ty TNHH Thủ Công Mỹ Nghệ Meko	-	-	-	1.894.943.410	1.894.943.410	-
- Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Bao Bì Nam Hưng Phát	1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.600.000.000	1.600.000.000	-	1.600.000.000	1.600.000.000	-
- Công ty CP Da Tây Đô	1.600.000.000	1.600.000.000	-	1.600.000.000	1.600.000.000	-
	11.840.644.457	7.938.100.000	(3.902.544.457)	13.735.587.867	9.833.043.410	(3.902.544.457)

(*) Công ty TNHH Liên Doanh Sản Xuất Giày Da Xuất Khẩu Tây Đô hiện nay đã mất khả năng thanh khoản và đã tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh.



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	2015	2014
	VND	VND
Tại ngày 01/01/2015	(3.902.544.457)	(3.902.544.457)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Tại ngày 31/12/2015	(3.902.544.457)	(3.902.544.457)

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	2015
	VND
Công ty Cổ phần May Meko	
Văn phòng Công ty	
- Cổ tức nhận được	806.350.000
Xí Nghiệp bao bì	
- Bán thành phẩm	3.806.192.961
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Bao Bì Nam Hưng Phát	
Văn phòng Công ty	
- Nhận cổ tức	1.419.000.000
- Cho thuê đất	14.285.770
Xí Nghiệp Bao Bì	
- Bán phụ phẩm	665.515.250
- Mua nguyên vật liệu	7.944.078.400
- Bán phế liệu	500.005.300

5.11 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Văn phòng Công ty	159.252.528	45.826.619
- Chi phí công cụ, dụng cụ	45.826.619	45.826.619
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	113.425.909	-
Xí nghiệp Bao Bì	245.616.009	344.058.510
- Chi phí công cụ, dụng cụ	23.403.893	25.074.718
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	222.212.116	318.983.792
	404.868.537	389.885.129

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Phải trả các bên liên quan		
Xí nghiệp Bao Bì	1.790.436.120	839.119.600
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao Bì Giấy Nam Hưng Phát	1.790.436.120	839.119.600
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Xí nghiệp Bao Bì	1.566.428.410	956.527.990
- Công ty TNHH Giấy Xuân Mai	551.453.760	649.303.490
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Hưng	164.002.190	247.824.500

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
- Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Hải Phương	-	29.700.000
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Đông Dương	55.060.320	29.700.000
- Công Ty CP Giấy Rạng Đông	571.686.940	-
- Phải trả khác	224.225.200	-
	3.356.864.530	1.795.647.590

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Trả trước của các khách hàng khác		
Văn phòng Công ty		
- HB ENTERPRISE	1.348.444.175	
- OLAMINTER.SINGAPOR	212.460.000	212.460.000
- Công ty TNHH tư vấn dịch vụ thương mại sản xuất Đại Thành Huy	31.374.074	-
	1.592.278.249	212.460.000

5.14 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2015		Số phát sinh trong kỳ		31/12/2015	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Văn phòng Công ty	-	84.030.038	259.106.255	255.828.755	-	80.752.538
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	21.643.744	21.643.744	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	80.752.538	-	-	-	80.752.538
- Thuế thu nhập cá nhân	-	3.277.500	10.219.049	6.941.549	-	-
- Tiền thuê đất	-	-	224.243.462	224.243.462	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Xí nghiệp Bao Bì	59.356.946	-	361.123.205	300.417.026	120.063.125	-
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	59.356.946	-	360.123.205	299.417.026	120.063.125	-
- Các loại thuế khác	-	-	1.000.000	1.000.000	-	-
Cộng	59.356.946	84.030.038	620.229.460	556.245.781	120.063.125	80.752.538

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng theo từng lĩnh vực theo quy định thuế suất thuế giá trị gia tăng hiện hành

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuế thu nhập doanh nghiệp**Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:**

	2015	2014
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.383.671.645)	1.857.807.218
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.085.350.000)	(2.164.680.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	300.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.385.350.000)	(2.164.680.000)
Thu nhập chịu thuế	(6.469.021.645)	(306.872.782)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(6.469.021.645)	(306.872.782)
Thu nhập chịu thuế suất 15%	-	-
Thu nhập chịu thuế suất 22%	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty đang áp dụng là 22%.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác Công ty kê khai và nộp theo qui định.

5.15 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Văn phòng Công ty	66.447.000	3.903.496.789
- Tiền đặt cọc cho thuê mặt bằng	60.000.000	60.000.000
- Phải trả lãi chậm trả cổ phần hóa	-	3.806.295.990
- Phải trả cổ tức	4.620.000	37.200.799
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.827.000	-
	66.447.000	3.903.496.789

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.16 Vay ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	Giá trị VND	Giá trị VND
	Số có khả năng trả nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	-	26.770.176.983
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt	-	19.332.355.783

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Nam - CN Cần Thơ – USD				
- Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam - CN Cần Thơ – VND	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
- Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam - CN Cần Thơ – USD	-	-	5.437.821.200	5.437.821.200
	-	-	26.770.176.983	26.770.176.983

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng trong năm như sau:

	01/01/2015 VND	Số tiền vay phát sinh trong năm VND	Trả trong năm VND	31/12/2015 VND
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Cần Thơ - VND	-	19.000.000.000	(19.000.000.000)	-
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Cần Thơ – USD	19.332.355.783	58.611.454.242	(77.943.810.025)	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - VND	-	22.666.000.000	(22.666.000.000)	-
- Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam - CN Cần Thơ - VND	2.000.000.000	11.000.000.000	(13.000.000.000)	-
- Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam - CN Cần Thơ - USD	5.437.821.200	44.732.459.353	(50.170.280.553)	-
	26.770.176.983	156.009.913.595	(182.780.090.578)	-

5.17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2015 VND	Tăng do trích lập từ lợi nhuận VND	Chi quỹ trong năm VND	31/12/2015 VND
Quỹ khen thưởng tại Văn phòng Công ty	181.957.938	-	(181.957.938)	-
Quỹ khen thưởng tại Xí nghiệp Bao Bì	617.986	-	-	617.986
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành tại Văn phòng Công ty	351.867.626	-	(57.899.862)	293.967.764
	534.443.550	-	(239.857.800)	294.585.750

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.18 Vốn chủ sở hữu (“VCSH”)**5.18.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Năm trước					
Tại ngày 01/01/2014	110.000.000.000	16.692.525.692	2.200.000.000	9.575.413.238	138.467.938.930
Lãi trong năm	-	-	-	1.857.807.218	1.857.807.218
Trích lập quỹ trong năm	-	214.205.126	94.070.662	(308.275.788)	-
Giảm khác	-	-	-	(257.336.940)	(257.336.940)
Tại ngày 31/12/2014	110.000.000.000	16.906.730.818	2.294.070.662	10.867.607.728	140.068.409.208
Năm nay					
Điều chỉnh hồi tố (*)				(3.806.295.990)	(3.806.295.990)
Phân loại lại số dư đầu kỳ (**)	-	2.294.070.662	(2.294.070.662)	-	-
Tại ngày 01/01/2015	110.000.000.000	19.200.801.480	-	7.061.311.738	136.262.113.218
Lãi trong năm	-	-	-	(4.383.671.645)	(4.383.671.645)
Chia cổ tức năm 2013	-	-	-	(1.320.000.000)	(1.320.000.000)
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	-	(14.500.000)	(14.500.000)
Tại ngày 31/12/2015	110.000.000.000	19.200.801.480	-	1.343.140.093	130.543.941.573

(*) Điều chỉnh số dư đầu năm tiền lãi chậm trả cổ phần hóa

(**) Phân loại lại số dư đầu năm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.18.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2015		01/01/2015	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà Nước	108.144.500.000	98,31	108.144.500.000	98,31
Cổ đông khác	1.855.500.000	1,69	1.855.500.000	1,69
	110.000.000.000	100,00	110.000.000.000	100,00

5.19 Cổ phiếu

	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.000.000	11.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.000.000	11.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	11.000.000	11.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
• Cổ phiếu phổ thông	-	-
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.000.000	11.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	11.000.000	11.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

5.20 Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 15 tháng 04 năm 2014 như sau:

VND

Chia cổ tức năm 2013 : 1.320.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính không có cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi.

5.21 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2015	01/01/2015
- Dollar Mỹ (USD)	5.456,56	1.755,19

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	2015 VND	2014 VND
Văn phòng Công ty	490.993.365.175	477.540.221.299
- Doanh thu bán thành phẩm	487.208.279.990	473.942.687.446
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.712.590.185	3.597.533.853
- Doanh thu khác	72.495.000	-
Xí nghiệp Bao Bì	20.535.434.676	15.474.307.755
- Doanh thu bán hàng hóa	21.930.700,0	20.525.800
- Doanh thu bán thành phẩm	20.513.503.976	15.453.781.955
	511.528.799.851	493.014.529.054

6.2 Giá vốn hàng bán

	2015 VND	2014 VND
Văn phòng Công ty	489.009.128.040	463.997.976.237
- Giá vốn thành phẩm	488.636.633.040	463.997.976.237
- Giá vốn khác	72.495.000	-
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	300.000.000	-
Xí nghiệp Bao Bì	18.976.136.458	14.828.302.185
- Giá vốn hàng hóa	20.041.586	19.703.000
- Giá vốn thành phẩm	19.026.094.872	14.808.599.185
	508.055.264.498	478.826.278.422

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2015 VND	2014 VND
Văn phòng Công ty	8.134.741.805	4.810.940.708
- Lãi tiền gửi	1.717.731.292	1.938.971.070
- Cổ tức và lợi nhuận được chia	2.385.350.000	2.164.680.000
- Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.803.194.568	497.772.846
- Thu nhập tài chính khác	2.228.465.945	209.516.792
Xí nghiệp Bao Bì	3.063.507	4.059.898
- Lãi tiền gửi	3.063.507	4.059.898
Điều chỉnh do hợp cộng	(518.471.198)	(700.990.654)
	7.619.334.114	4.114.009.952

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	2015 VND	2014 VND
Văn phòng Công ty	3.129.638.869	2.253.233.150
- Chi phí lãi vay ngân hàng	1.868.701.328	2.171.296.605
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.260.937.541	81.936.545
Xí nghiệp Bao Bì	518.471.198	700.990.654
- Chi phí lãi vay ngân hàng	518.471.198	700.990.654
Điều chỉnh do hợp cộng	(518.471.198)	(700.990.654)
	3.129.638.869	2.253.233.150

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

6.5 Chi phí bán hàng

	2015 VND	2014 VND
Văn phòng Công ty		
- Chi phí vật liệu, bao bì	2.927.315.000	4.494.943.300
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.084.537.058	4.929.829.871
- Chi phí bằng tiền khác	679.076.897	621.529.132
	8.690.928.955	10.046.302.303

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2015 VND	2014 VND
Văn phòng Công ty	2.913.396.570	5.821.483.991
- Chi phí nhân viên quản lý	2.567.198.788	2.971.669.579
- Chi phí vật liệu quản lý	156.927.548	486.734.593
- Chi phí khấu hao TSCĐ	61.956.933	655.414.481
- Thuế, phí và lệ phí	227.283.462	773.608.371
- Hoàn nhập dự phòng	(800.000.000)	(200.000.000)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	394.378.965	909.719.717
- Chi phí bằng tiền khác	305.650.874	224.337.250
Xí nghiệp Bao Bì	747.433.962	881.455.851
- Chi phí nhân viên quản lý	702.592.205	533.303.880
- Thuế, phí và lệ phí	8.901.992	9.064.792
- Chi phí bằng tiền khác	35.939.765	339.087.179
	3.660.830.532	6.702.939.842

6.7 Thu nhập khác

	2015 VND	2014 VND
Văn phòng Công ty	-	2.558.021.929
Lãi thanh lý tài sản	-	2.558.021.929
Trong đó:		
- Thu thanh lý tài sản	-	2.843.070.000
- Giá trị còn lại của tài sản cố định	-	(285.048.071)
Xí nghiệp bao bì	4.857.244	-
Lãi thanh lý tài sản	4.857.244	-
Trong đó:		
- Thu thanh lý tài sản	9.090.909	-
- Giá trị còn lại của tài sản cố định	(4.233.665)	-
	4.857.244	2.558.021.929

6.8 Lãi trên cổ phiếu

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.383.671.645)	1.857.807.218
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(4.383.671.645)	1.857.807.218
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.000.000	11.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(399)	169

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

6.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	310.623.996.005
Chi phí nhân công	8.475.399.082
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.792.321.467
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.149.320.422
Chi phí khác	87.486.894
	325.128.523.870

7 CÁC THÔNG TIN KHÁC**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: Công ty mẹ, các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

7.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	2015 VND
Tạm ứng công tác	93.500.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt

	31/12/2015 VND
- Tạm ứng công tác	23.433.230
- Phải thu lại tiền cổ tức bị thu hồi	15.348.000

Không có các khoản công nợ với các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	2015 VND
Tiền lương	538.921.500
Tiền thưởng	52.491.500
Tiền thù lao	73.500.000
	664.913.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ

Địa chỉ: 152 – 154, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

7.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

7.2 Số liệu so sánh

7.2.1 Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

7.2.2 Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi chính sách kế toán.

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	Số liệu trình bày năm 2014 VND	Điều chỉnh tăng/ (giảm) VND	Số liệu trình bày lại năm 2014 VND
Phải thu ngắn hạn khác	136	-	210.291.268 (i)	210.291.268
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		- (i)	-
Tài sản ngắn hạn khác	155	210.291.268	(210.291.268) (i)	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	97.200.799	3.806.295.990 (ii)	3.903.496.789
Quỹ đầu tư phát triển	418	16.906.730.818	2.294.070.662 (i)	19.200.801.480
Quỹ dự phòng tài chính		2.294.070.662	(2.294.070.662) (i)	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	10.867.607.728	(3.806.295.990) (ii)	7.061.311.738

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Thu nhập khác	31	2.843.070.000	(285.048.071) (i)	2.558.021.929
Chi phí khác	32	285.048.071	(285.048.071) (i)	-

(i) Phân loại cho phù hợp

(ii) Điều chỉnh tiền lãi chậm trả cổ phần hóa

7.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

NGUYỄN NGỌC PHƯỢNG

Kế toán trưởng /Người lập biểu

LÊ VĂN LUNG

Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 29 tháng 02 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ
(MEKONIMEX/NS)

152 - 154, Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Tel : 0710. 3835543 - 3832059 - Fax : 3832060

EMS

EG 903204152

10/19



315

Kính gửi :

Ông. NGUYỄN NGỌC VŨ CHƯƠNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)- CHI
NHÁNH PHÍA NAM

Số 16, Trương Định, Q3, TP. HCM
(ĐT: 0988 00 14 92)